

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ QUỐC
TẾ

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP
KHẨU VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INTERNATIONAL SERVICE AND
EXPORT IMPORT TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: INSAT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108389007

3. Ngày thành lập: 03/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 30 ngõ 168 phố Nguyễn Xiển, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn hàng nông sản; Bán buôn hàng lâm sản; Bán buôn chè.	4632(Chính)
2.	Bán buôn đồ uống	4633
3.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
4.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
5.	Trồng cây mía	0114
6.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
7.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
8.	Trồng cây ăn quả	0121
9.	Trồng cây điều	0123
10.	Trồng cây cao su	0125
11.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
12.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
13.	Chăn nuôi gia cầm	0146
14.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
15.	Khai thác gỗ	0221
16.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
17.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322

18.	Bán buôn gạo	4631
19.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh bao gồm bán lẻ hàng nông sản, lâm sản.	4722
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
21.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
22.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
23.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
24.	Trồng cây hàng năm khác	0119
25.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
26.	Trồng cây lâu năm khác	0129
27.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
28.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
29.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
30.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
31.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Ủy thác mua bán hàng hóa; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
35.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
36.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
37.	Trồng lúa	0111
38.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
39.	Chăn nuôi lợn	0145
40.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
41.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
42.	Quảng cáo	7310
43.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113

44.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
45.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
46.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
47.	Trồng cây lấy sợi	0116
48.	Trồng cây cà phê	0126
49.	Trồng cây chè	0127
50.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
51.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
52.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
53.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
54.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
55.	Trồng cây hồ tiêu	0124
56.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
57.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG VĂN DŨNG	Số 10 ngõ 310 phố Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.650.000	16.500.000.000	33,000	012251737	
			Tổng số	1.650.000	16.500.000.000	33,000		
2	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	Số 6 phố Phan Chu Trinh, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.650.000	16.500.000.000	33,000	025086000450	
			Tổng số	1.650.000	16.500.000.000	33,000		

3	TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG	Số 171 ngõ 10 phố Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.700.0 00	17.000.000.000	34,000	011878304	
			Tổng số	1.700.0 00	17.000.000.000	34,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC TRUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/11/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 025086000450

Ngày cấp: 09/01/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6 phố Phan Chu Trinh, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 6 phố Phan Chu Trinh, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội